

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 07-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Ngọc Vũ.

2. Ông Nông Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/HSST, ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

La Đình L (tên gọi khác: **La Trọng Q**) - Sinh ngày: 11/4/1978; Nơi ĐKKTT: Tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Con ông Triệu La S (đã chết) và bà Chu Thị E; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 10/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 43/2015/HSPT. Ngày 02/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 03/ 10/2022, đến ngày 12/10/2022 thì được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 03/10/2022, tại khu vực tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện La Đình L có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần đằng sau bên trái La Đình L đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ. Bên trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu L1. Ngoài ra còn tạm giữ của La Đình L: Số tiền 1.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F7 – 3994 cùng chìa khóa xe; 01 thẻ căn cước công dân mang tên La Đình L và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang số 004903 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/8/2008 mang tên Nguyễn Xuân Thọ.

Quá trình lập biên bản, La Đình L tự khai nhận bản thân còn cất giấu ma túy tại nhà ở thuộc tổ 12, phường P. Cùng ngày, cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của La Đình L tại tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu sau: Thu giữ tại góc tường phòng thờ 01 lọ nhựa màu trắng có ghi nhãn Omeprazol bên trong lọ nhựa có chứa 06 (sáu) gói đều được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; Thu giữ trên giường trong phòng ngủ của La Đình L có 01 (một) gói được gói bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; Thu giữ trên giường trong phòng ngủ của La Đình L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cát, loại bàn phím cơ học, bên trong không lắp thẻ sim.

Tiến hành cân xác định khối L số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu L1 xác định được tổng khối L là 0,190g (không phẩy một chín không gam), số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 xác định được tổng khối L là 0,433g (không phẩy bốn ba ba gam), số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 xác định được tổng khối L là 0,062g (không phẩy không sáu hai gam). Sau khi cân, đã tiến hành niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng vào trong các phong bì ký hiệu H1, H2, H3 gửi trưng cầu giám định chất ma túy; phong bì và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H4 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 221/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối L là 0,190g (không phẩy một chín không gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối L là 0,433g (không phẩy bốn ba ba gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối L là 0,062g (không phẩy không sáu hai*

gam). Sau giám định, mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H1 còn lại là 0,162 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H2 còn lại là 0,358 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H3 còn lại là 0,033 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T182 hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu giám định”.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy, loại Heroine mà La Đình L đã tàng trữ là 0,685g (Không phải sáu tám năm gam).

La Đình L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2022, La Đình L đi xe ô tô khách từ thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xuống tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, La Đình L thuê xe “ôm” đi đến khu vực Cầu Gia Bảy thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, La Đình L gặp và mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 10 (mười) gói ma túy loại Heroine, mỗi gói đều được gói bằng giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, La Đình L tiếp tục thuê xe “ôm” quay lại Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên rồi lại đi xe ô tô khách về nhà tại tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B. Khi về đến nhà, trong ngày hôm đó, La Đình L đã sử dụng hết 01 (một) gói ma túy và một phần của 01 (một) gói ma túy tiếp theo, phần ma túy còn lại chưa sử dụng hết của gói này La Đình L đem cất giấu trên giường trong phòng ngủ của L; 08 (tám) gói ma túy còn lại, L cho vào lọ nhựa và cất giấu tại góc tường phòng thờ trong nhà. Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2022, La Đình L lấy 02 (hai) gói ma túy trong số 08 (tám) gói ma túy mà L đã cất giấu trong lọ nhựa để tại góc tường phòng thờ với mục đích mang theo đi làm thì sử dụng. Khi L vừa đi ra khỏi nhà khoảng 200 mét thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu T182 và dòng chữ: “Vụ La Đình L (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: 0,162 gam Heroine trong phong bì kí hiệu H1; 0,358 gam Heroine trong phong bì kí hiệu H2; 0,033 gam Heroine trong phong bì kí hiệu H3 cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu H4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đông”, 01 (một) chữ ký tên L, 01 (một) dòng chữ La Đình L và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có phong bì và giấy gói cũ;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cát, đã qua sử dụng, loại bàn phím cơ học, bên trong không lắp thẻ sim. Các vật chứng trên được bảo quản theo quy định.

- Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của La Đình L trong quá trình bắt quả tang, hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen Biển kiểm soát 97F7-3994 cùng chìa khóa xe; 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy số 004903 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/8/2008 mang tên Nguyễn Xuân Thọ. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Thọ (Sinh năm 1952, trú tại: Tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh B – Là bố vợ của La Đình L), ông Thọ cho L mượn xe mô tô để sử dụng từ ngày 23/9/2022. Việc La Đình L sử dụng chiếc xe mô tô trên vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/10/2022 thì ông Nguyễn Xuân Thọ không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô xe máy trên cho ông Nguyễn Xuân Thọ.

- Đối với 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 006078003793 mang tên La Đình L do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng (trả lại cho bị can La Đình L).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 05/CT- VKSTPBK ngày 03/01/2023, truy tố bị cáo La Đình L (tức La Trọng Q) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố: La Đình L (La Trọng Q) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo La Đình L (La Trọng Q) từ 18 đến 24 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 12/10/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: La Đình L không có tài sản gì. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: - Tịch thu, tiêu hủy: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu T182 và dòng chữ: “Vụ La Đình L (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: 0,162 gam Heroine trong phong bì kí hiệu H1; 0,358gam Heroine trong phong bì kí hiệu H2; 0,033gam Heroine trong phong bì kí hiệu H3 cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu H4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đông”, 01 (một) chữ ký tên L, 01 (một) dòng chữ La Đình L và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có phong bì và giấy gói cũ;

- Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ được của La Đình L để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho La Đình L.

- Trả lại cho La Đình L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cát, đã qua sử dụng, loại bàn phím cơ học, bên trong không lắp thẻ sim vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 1336 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo La Đình L nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo La Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/10/2022, tại tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B, La Đình L có hành vi tàng trữ trái phép 0,685g (Không phải sáu tám năm gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời và mục đích khác.

[3] Hành vi của La Đình L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine....có khối L từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS là “*Tái phạm*” vì bị cáo có 01 tiền án: Ngày 10/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 43/2015/HSPT. Ngày 02/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy, L tự khai ra mình còn tàng trữ ma túy tại nhà ở, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo có bố đẻ là ông Triệu La S là người có công với Cách Mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng trong vụ án: - Đối với: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu T182 và dòng chữ: “Vụ La Đình L (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: 0,162 gam Heroine trong phong bì kí hiệu H1; 0,358gam Heroine trong phong bì kí hiệu H2; 0,033gam Heroine trong phong bì kí hiệu H3 cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu H4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đông”, 01 (một) chữ ký tên L, 01 (một) dòng chữ La Đình L và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có phong bì và giấy gói cũ. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của La Đình L, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của L nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong thì sẽ trả lại cho La Đình L số tiền còn lại.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cát, đã qua sử dụng, loại bàn phím cơ học, bên trong không lắp thẻ sim. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho La Đình L.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F7-3994 cùng chìa khóa xe; 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy số 004903 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/8/2008 mang tên Nguyễn Xuân T. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Thọ (Sinh năm 1952, trú tại: Tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh B – Là bố vợ của La Đình L), ông T cho L mượn xe mô tô để sử dụng từ ngày 23/9/2022. Việc La Đình L sử dụng chiếc xe mô tô trên vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/10/2022 thì ông Nguyễn Xuân T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô xe máy trên cho ông Nguyễn Xuân Thọ. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 006078003793 mang tên La Đình L do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng (trả lại cho bị can La Đình L). Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích phạm tội của bị cáo không phải để kiếm lời, bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[8] Đối với ông Nguyễn Xuân Thọ, quá trình điều tra xác định La Đình L sử dụng chiếc xe mô tô trên vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/10/2022 thì ông Nguyễn Xuân Thọ không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc ông Thọ có liên quan hay đồng phạm với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Xuân T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L khu vực Cầu Gia Bảy thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Đình L (La Trọng Q) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo La Đình L (La Trọng Q) 20 (Hai mươi) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 12/10/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015: - Tịch thu, tiêu hủy: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu T182 và dòng chữ: “Vụ La Đình L (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có: 0,162 gam Heroine trong phong bì ký hiệu H1; 0,358gam Heroine trong phong bì ký hiệu H2; 0,033gam Heroine trong phong bì ký hiệu H3 cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có ký hiệu H4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đông”, 01 (một) chữ ký tên L, 01 (một) dòng chữ La Đình L và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có phong bì và giấy gói cũ;

- Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ được của La Đình L để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho La Đình L.

- Trả lại cho La Đình L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cát, đã qua sử dụng, loại bàn phím cơ học, bên trong không lắp thẻ sim.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo La Đình L (La Trọng Q) phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- Công an tp Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục Thi hành án dân sự tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Lê Thị Hiền